

Trường THPT Đỗ Đăng Tuyển
Giáo viên soạn: Phan Thị Hương
Lớp dạy : 12/5
Thời gian thực hiện: Tuần học 26 -28
Tiết 26, 27, 28

CHUYÊN ĐỀ 3 – SINH THÁI NHÂN VĂN
BÀI 8: KHÁI NIỆM VÀ GIÁ TRỊ CỦA SINH THÁI NHÂN VĂN TRONG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Môn học: Sinh học; Lớp 12
Thời gian thực hiện: 3 tiết

I. MỤC TIÊU

1. Năng lực

1.1. Năng lực sinh học

-Năng lực nhận thức sinh học:

Nêu được khái niệm sinh thái nhân văn. Phân tích được giá trị của sinh thái nhân văn trong việc phát triển bền vững.

-Năng lực tìm hiểu thế giới sống:

Nhận biết được sinh thái nhân văn từ đó phân tích được mối liên hệ giữa con người, sinh thái nhân văn và phát triển bền vững.

-Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:

HS đề xuất được ý tưởng về ứng dụng sinh thái nhân văn để phục vụ đời sống con người.

Năng lực chung

Năng lực tự chủ và tự học: luôn chủ động, tích cực tìm hiểu kiến thức. Lập được kế hoạch tự nghiên cứu, tìm hiểu về sinh thái nhân văn.

Năng lực giao tiếp và hợp tác: sử dụng ngôn ngữ khoa học kết hợp thảo luận trong nhóm xây dựng nội dung kiến thức theo yêu cầu.

Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: xây dựng được ý tưởng mới trong việc ứng dụng kiến thức sinh thái nhân văn vào đời sống.

Phẩm chất

Chăm chỉ: tích cực học tập, tự nghiên cứu bài học để chuẩn bị nội dung bài mới.

Trách nhiệm: nghiêm túc trong học tập và rèn luyện, hoàn thành nội dung được giao.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

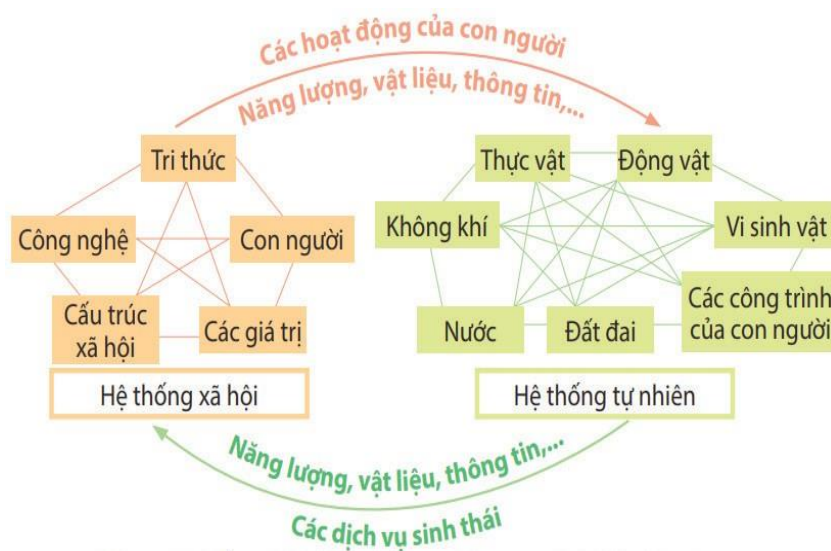
1. Giáo viên

SGK Chuyên đề Sinh học 12; máy tính, máy chiếu, bảng tương tác.

Thông tin có đường link: <https://www.youtube.com/watch?v=zFL9svOV4eo>

Em hiểu thế nào là sinh thái nhân văn? Hệ thống tự nhiên là gì? Hệ thống xã hội là gì?

Quan sát Hình 8.1 SGK, hãy cho biết tác động của con người đến mối quan hệ giữa hệ thống tự nhiên và hệ thống xã hội



Lấy một số ví dụ về các hoạt động của con người trong việc làm hài hoà mối quan hệ giữa hệ thống tự nhiên và hệ thống xã hội.

GV chọn đại diện ba nhóm trả lời, các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung.

Sản phẩm

Khái niệm: Sinh thái học nhân văn là một khoa học liên ngành, gồm nhiều chuyên môn khác nhau, cùng nghiên cứu một cách có hệ thống các mối quan hệ qua lại giữa con người và môi trường.

Hệ thống tự nhiên gồm các sinh vật và môi trường.

Hệ thống xã hội gồm con người và các sản phẩm của con người như tri thức, khoa học công nghệ, các giá trị và cấu trúc xã hội.

Con người đóng vai trò chủ động, sử dụng tri thức của mình, cùng với khoa học công nghệ, cấu trúc xã hội và các giá trị tác động lên hệ thống tự nhiên nhằm khai thác năng lượng, vật liệu, thông tin để xây dựng nên các hệ sinh thái phát triển cân bằng, bền vững.

Ví dụ: Trong khai thác thủy, hải sản, dựa trên các thông tin thu được mà con người có thể điều chỉnh về công nghệ, phương pháp đánh bắt nhằm khai thác hợp lý nguồn thủy, hải sản, giúp bảo tồn được các loài quý hiếm.

Tìm hiểu mục II. Giá trị của sinh thái nhân văn trong phát triển bền vững

Mục tiêu

Phân tích được giá trị của sinh thái nhân văn trong việc phát triển bền vững.

Nội dung và tổ chức thực hiện

- GV yêu cầu HS xem video <https://www.youtube.com/watch?v=zFL9svOV4eo>, nghiên cứu nội dung SGK trang 59 và trả lời câu hỏi:

Phát triển bền vững là gì? Phát triển bền vững trên toàn cầu nhằm mục đích gì?

GV gọi HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.

GV yêu cầu HS quan sát Hình 8.2 SGK, phân tích các giá trị của phát triển bền vững và hoàn thành phiếu học tập theo nhóm (có thể chia nhóm 6 hoặc 8).



PHIẾU HỌC TẬP

Nói mỗi giá trị của sinh thái nhân văn ở cột A với ví dụ phù hợp ở cột B.

Giá trị – Cột A		Ví dụ – Cột B
Nhận thức đúng đắn về giá trị của môi trường.		Phân tích vấn đề và tìm được các giải pháp toàn diện.
Phân tích vấn đề và tìm được các giải pháp toàn diện.		Các quốc gia kí công ước bảo vệ đa dạng sinh vật, chống mua bán động vật, thực vật hoang dã,...
Bảo vệ được các giá trị đạo đức và sự công bằng.		Con người bảo vệ môi trường bằng cách phân loại rác thải, tăng cường tái chế, tái sử dụng.
Hợp tác toàn cầu, tạo sức mạnh và chiến lược chung.		Huy động mọi nguồn lực thu hồi, tái chế các bao bì, vỏ hộp, thay thế túi nylon bằng túi giấy,...
Huy động mọi nguồn lực, mọi bên cùng giải quyết vấn đề.		Sinh thái nhân văn thúc đẩy các hành động hỗ trợ trong bảo vệ và phát triển rừng.

GV đặt câu hỏi: *Sinh thái nhân văn đem lại những lợi ích gì cho con người và phát triển bền vững?*

Các nhóm trả lời câu hỏi, nhóm khác bổ sung.

GV phát phiếu đánh giá cho các nhóm (phụ lục).

Sản phẩm

- Phát triển bền vững

Khái niệm: là sự phát triển đáp ứng được nhu cầu của thế hệ hiện tại mà không làm tổn hại đến khả năng đáp ứng nhu cầu của thế hệ tương lai.

- Quan điểm xuyên suốt, phát triển bền vững tập trung vào cả ba lĩnh vực: kinh tế bền vững, xã hội bền vững và môi trường bền vững với ba mục tiêu chính:

- + Chấm dứt đói nghèo.
- + Bảo vệ hành tinh.
- + Đảm bảo tất cả mọi người được hưởng hoà bình và thịnh vượng ở năm 2030 ở mọi quốc gia thành viên.

Giá trị của sinh thái nhân văn trong phát triển bền vững

Giá trị		Ví dụ
Nhận thức đúng đắn về giá trị của môi trường.		Phân tích, đưa ra các giải pháp nhằm khắc phục biến đổi khí hậu, thiên tai, hạn hán như: trồng cây gây rừng, làm nhà chống lũ,...
Phân tích vấn đề và tìm được các giải pháp toàn diện.		Các quốc gia kí công ước bảo vệ đa dạng sinh vật, chống mua bán động vật, thực vật hoang dã,...
Bảo vệ được các giá trị đạo đức và sự công bằng.		Con người bảo vệ môi trường bằng cách phân loại rác thải, tăng cường tái chế, tái sử dụng.
Hợp tác toàn cầu, tạo sức mạnh và chiến lược chung.		Huy động mọi nguồn lực thu hồi, tái chế các bao bì, vỏ hộp, thay thế túi nylon bằng túi giấy,...
Huy động mọi nguồn lực, mọi bên cùng giải quyết vấn đề.		Sinh thái nhân văn thúc đẩy các hành động hỗ trợ trong bảo vệ và phát triển rừng.

Sinh thái nhân văn giúp con người nhận thức được mối tương tác giữa hệ thống xã hội với hệ thống tự nhiên, từ đó có những hành động tích cực, hạn chế những tác động tiêu cực đến sự phát triển bền vững.

Hoạt động luyện tập và vận dụng

Mục tiêu

Dựa trên kiến thức bài học, HS khắc sâu kiến thức về sinh thái nhân văn.

Vận dụng được kiến thức sinh thái nhân văn vào làm các bài tập.

Nội dung, tổ chức thực hiện và sản phẩm Hoạt động luyện tập

GV yêu cầu HS hoạt động theo nhóm hoàn thành các bài tập GV giao. HS có quyền lựa chọn câu trả lời.

GV có thể kích thích HS hoạt động bằng điểm số hoặc phần thưởng khác.

HS thảo luận nhóm và xung phong trả lời.

Bài 1. Tại sao nói: “Con người có vai trò quan trọng đối với hệ sinh thái nhân văn”?

Bài 2. Nêu một số ví dụ về hệ sinh thái nhân văn và phân tích các giá trị mà hệ sinh thái nhân văn đó mang lại cho con người và sự phát triển bền vững của họ.

Sản phẩm:

Câu trả lời của HS.

Bài 1.

Nói rằng “Con người có vai trò quan trọng đối với hệ sinh thái nhân văn” vì: Con người phụ thuộc vào môi trường xã hội để đáp ứng nhu cầu cơ bản như thức ăn, nước uống, chỗ ở và an sinh.

Hệ sinh thái nhân văn cung cấp cơ sở hạ tầng, dịch vụ và nguồn lực cần thiết để con người tồn tại và phát triển. Hành vi và quyết định của con người có thể tác động lớn đến môi trường xã hội và tự nhiên. Việc sử dụng tài nguyên một cách bền vững và bảo vệ môi trường là yếu tố quan trọng để duy trì sự cân bằng trong hệ sinh thái nhân văn. Con người tạo ra văn hoá, giá trị và hệ thống xã hội đặc biệt của mình thông qua việc tương tác với môi trường xã hội. Hệ sinh thái nhân văn phản ánh sự đa dạng và sự phát triển của con người qua thời gian. Ngoài ra, việc nhận thức và định hình vai trò của con người trong hệ sinh thái nhân văn có thể giúp tạo ra các chiến lược và chính sách hợp lý để bảo vệ và phát triển môi trường xã hội một cách bền vững, đảm bảo cho thế hệ hiện tại và tương lai.

Bài 2.

Ví dụ: Hệ sinh thái nông nghiệp.

Nông nghiệp là ngành hoạt động quan trọng cung cấp thực phẩm và nguồn thu nhập cho con người. Hệ sinh thái nông nghiệp phản ánh sự phụ thuộc của con người vào môi trường nông nghiệp và tương tác giữa con người, cây trồng, động vật và môi trường tự nhiên. Hệ sinh thái nông nghiệp đòi hỏi sự cân nhắc giữa việc tăng cường sản xuất nông nghiệp để đáp ứng nhu cầu thực phẩm của dân số và bảo tồn tài nguyên tự nhiên, đa dạng sinh vật và môi trường xã hội. Phát triển nông nghiệp bền vững cần phải đảm bảo cân bằng giữa hiệu suất, bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế xã hội. Nông nghiệp có thể ảnh hưởng đến môi trường qua việc sử dụng phân bón, hoá chất và nước, gây ra ô nhiễm môi trường, suy giảm đất đai và đa dạng sinh vật. Việc quản lý hệ sinh thái nhân văn nông nghiệp đòi hỏi sự chăm sóc và bảo vệ môi trường tự nhiên, đồng thời tối ưu hoá việc sử dụng tài nguyên và giảm thiểu tác động tiêu cực. Nông nghiệp cũng phản ánh các giá trị văn hoá và xã hội của mỗi vùng miền, thông qua các phong tục, truyền thống và cách sống của người nông dân. Hệ sinh thái nông nghiệp góp phần vào sự phát triển văn hoá và xã hội, đồng thời tạo ra cơ hội việc làm, cải thiện đời sống người dân và duy trì bền vững cộng đồng nông thôn.

Hoạt động vận dụng

GV đưa ra các dạng bài tập, HS hoạt động nhóm hoàn thành các dạng bài tập.

Bài 1. Con người đã có những hành động nào để đảm bảo mối quan hệ hài hoà giữa hệ thống tự nhiên và hệ thống xã hội? Lấy một ví dụ về các hoạt động đó ở địa phương em.

Bài 2. Đánh bắt cá quá mức bằng các phương tiện như đánh mìn, kéo lưới,... làm tài nguyên bị suy giảm nhanh chóng. Theo em, cần phải làm gì để vừa có nguồn lợi thủy sản, vừa đảm bảo đời sống bền vững cho người dân?

GV lựa chọn nhóm báo cáo hoặc GV chiếu phiếu học tập của từng nhóm bằng phần mềm ActiView để các nhóm còn lại so sánh, bổ sung.

Sản phẩm:

Câu trả lời của HS.

Bài 1. Để đảm bảo mối quan hệ hài hoà giữa hệ thống tự nhiên và hệ thống xã hội, con người đã tham gia vào các hoạt động bảo vệ môi trường như thu gom rác thải, tái chế, trồng cây, bảo vệ động vật hoang dã và khôi phục các hệ sinh thái tự nhiên; chuyển từ việc sử dụng năng lượng hoá thạch sang sử dụng nguồn năng lượng tái tạo như năng lượng mặt trời, gió, nước để giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường,...

Ví dụ: giảm sử dụng hoá chất độc hại, tối ưu hoá sử dụng nước, bảo vệ đất đai,...

Bài 2.

Con người sử dụng công nghệ thu thập thông tin, dựa vào những thông tin này, con người sẽ điều chỉnh phương pháp đánh bắt nhằm khai thác hợp lý nguồn thủy sản, giúp duy trì nguồn lợi thủy sản, tránh khai thác quá mức dẫn đến cạn kiệt.

CÂU HỎI ÔN TẬP, KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ MỞ RỘNG

Câu 1. Nêu một số tác động của con người dẫn đến sự phát triển không bền vững.

Câu 2. Hãy dự đoán những tác động của việc gia tăng dân số đến các hệ sinh thái trên Trái Đất.

Câu 3. Những hoạt động chủ yếu nào gây suy thoái hệ sinh thái? Hãy đề xuất một số hành động giúp bảo vệ hệ sinh thái, không gây tổn hại đến hệ sinh thái.